TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **60/**2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/01/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 332/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Văn T,** sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Minh A Kiệt sinh ngày 26/10/2011 và cháu Bùi Minh Anh T1, sinh ngày 10/12/2020 cùng anh Bùi Văn T với số tiền cấp dưỡng là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/2 cháu (chia ra cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Minh A Kiệt

là 1.750.000 đồng/tháng và cháu Bùi Minh A T1 là 1.750.000 đồng/tháng), cho đến khi cháu K, cháu T1 đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2026. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

"Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh Bùi Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015"

(Quyết định này thay thế cho phần quyết định về cấp dưỡng nuôi con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 178/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang).

- *Về án phí*: Anh Bùi Văn T được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1 – Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến